TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN THANH HÀ** **TỈNH HẢI DƯƠNG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 24/2017/HNGĐ-ST
Ngày: 23-8-2017
V/v Tranh chấp ly hôn giữa chị H và anh L

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THANH HÀ, TỈNH HẢI DƯƠNG

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Nguyễn Thị Hoài Thanh.
Các Hội thẩm nhân dân:
1. Ông Nguyễn Văn Thẩm
2. Bà Vũ Thị Miện

- Thư ký phiên toà: Bà Hoàng Thị Thủy - Thư ký Toà án nhân dân huyện Thanh Hà.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Hà tham gia phiên toà: Bà Phạm Thị Duyên - Kiểm sát viên.

Ngày 23-8-2017 tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Thanh Hà xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 170/2017/TLST-HNGĐ ngày 21-7-2017 về việc tranh chấp ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 47/2017/QĐST-HNGĐ ngày 08-8-2017 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Đào Thị H, sinh năm 1982. Vắng mặt.
Hộ khẩu thường trú và trú tại: thôn C, xã A, huyện T, tỉnh Hải Dương.

2. Bị đơn: Anh Nguyễn Văn L, sinh năm 1982. Vắng mặt.
Hộ khẩu thường trú và trú tại: thôn L, xã N, huyện Q, tỉnh Quảng Bình.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 16-7-2017 và trong quá trình xét xử, nguyên đơn Đào Thị H trình bày:

- Về hôn nhân: Chị kết hôn với anh Nguyễn Văn L đăng ký kết hôn vào ngày 06-8-2003 trên cơ sở tự do tìm hiểu và kết hôn tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND xã A, huyện T, tỉnh Hải Dương, giấy chứng nhận kết hôn số 56,

quyển số 01. Vợ chồng sống hạnh phúc đến năm 2015 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do thời gian chung sống đã lâu nhưng không có con, vợ chồng bất đồng quan điểm, thường xuyên xô xát, cãi vã. Vợ chồng ly thân được hai năm. Nay chị xác định không còn tình cảm gì, mâu thuẫn đã trầm trọng nên đề nghị Tòa án giải quyết cho chị ly hôn anh L.

- Về con chung, tài sản chung, nợ chung: không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại bản tự khai, bị đơn Nguyễn Văn L trình bày:

- Về hôn nhân: Thống nhất với ý kiến của nguyên đơn về điều kiện, hoàn cảnh kết hôn, việc đăng ký kết hôn. Vợ chồng sống hạnh phúc được 12 năm thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do vợ chồng không tìm được tiếng nói chung, tính cách không hợp nhau nên hay xảy ra xô xát, chung sống đã lâu nhưng không có con, đề nghị Tòa giải quyết được ly hôn chị H.

- Về con chung, tài sản chung, nợ chung: không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên toà: chị H và anh L đều có đơn xin xét xử vắng mặt.

Đại diện VKSND huyện Thanh Hà tham gia phiên toà phát biểu ý kiến: việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm HĐXX nghị án đều được đảm bảo. Nguyên đơn, bị đơn chấp hành đầy đủ quy định của pháp luật.

Đại diện VKSND huyện Thanh Hà phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án: Áp dụng Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm b khoản 1 Điều 39, Điều 147, khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228, Điều 238 Bộ luật tố tụng dân sự; Luật phí và lệ phí năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30-12-2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Về hôn nhân: Cho ly hôn giữa chị Đào Thị H và anh Nguyễn Văn L. Về con chung, tài sản chung, nợ chung: các đương sự xác định không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết. Về án phí: Chị Đào Thị H phải chịu 300.000 đồng án phí sơ thẩm ly hôn nhưng được đối trừ vào tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng mà chị đã nộp.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra công khai tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thẩm quyền: Bị đơn Nguyễn Văn L cư trú tại xã N, huyện Q, tỉnh Quảng Bình nhưng các đương sự tự thỏa thuận tại đơn đề nghị: yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Thanh Hà là Tòa án nơi cư trú của nguyên đơn giải quyết ly hôn. Do đó, căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm b khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự, vụ án dân sự về tranh chấp ly hôn giữa chị H và anh L thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Thanh Hà.

[2] Về thủ tục tố tụng: Chị H và anh L đều có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, căn cứ khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228, Điều 238 Bộ luật tố tụng dân sự năm, Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt chị H và anh L.

[3] Về hôn nhân: Chị H và anh L kết hôn năm 2003 có đăng ký tại Ủy ban nhân dân xã A, huyện T, Hải Dương trên cơ sở tự do tìm hiểu, tự nguyện kết hôn nên là hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống, vợ chồng anh chị đã phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do bất đồng quan điểm sống, không tìm được tiếng nói chung nên đã xảy ra xô xát, thời gian chung sống lâu nhưng không có con. Vợ chồng ly thân từ năm 2015 đến nay, không còn quan tâm đến nhau. Chị H xin ly hôn, anh L đồng ý. Hội đồng xét xử xét thấy tình trạng hôn nhân giữa hai anh chị đã mâu thuẫn trầm trọng, không có cuộc sống chung, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy, căn cứ theo quy định tại Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình, cần cho chị H ly hôn anh L.

[4] Về con chung, tài sản chung, nợ chung: Chị H và anh L xác định không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về án phí: Chị H phải chịu án phí sơ thẩm ly hôn theo quy định tại Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự, Luật phí và lệ phí năm 2015, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm b khoản 1 Điều 39, Điều 147, khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228, Điều 238 Bộ luật tố tụng dân sự; Luật phí và lệ phí năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30-12-2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

1. Về hôn nhân: Cho ly hôn giữa chị Đào Thị H và anh Nguyễn Văn L.

2. Về con chung, tài sản chung, nợ chung: các đương sự xác định không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

3. Về án phí: Chị Đào Thị H phải chịu 300.000 đồng án phí sơ thẩm ly hôn nhưng được đối trừ vào tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng mà chị đã nộp theo biên lai thu số AB/2014/0000946 ngày 21-7-2017 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Thanh Hà, tỉnh Hải Dương. Chị H đã nộp đủ án phí.

Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:
- VKSND huyện Thanh Hà;
- Chi cục THADS huyện Thanh Hà;
- UBND xã A;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(đã ký)

Nguyễn Thị Hoài Thanh